

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2026/HS-ST

Ngày 17-6-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Lương Văn Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trương Văn Luân và ông Đinh Ngọc Phúc.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2026/TLST-HS ngày 14-5-2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 29-5-2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Bá L**, Sinh ngày 08-3-1989, tại phường T, tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân 034089001341; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Bá L1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Bùi Thị Hồng S, sinh năm 1997, đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 48/2023/HS-ST, ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thi hành xong án phí hình sự ngày 27-7-2023, chấp hành xong án phạt tù ngày 07-9-2024.

Nhân thân: Nhập ngũ tháng 10-2007, xuất ngũ tháng 8-2009. Ngày 14-3-2013, Nguyễn Bá L2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình (cũ) khởi tố vụ án, bị can đề điều tra về tội “*Cố ý gây thương tích*”

theo khoản 1 Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 1999 đến ngày 14-5-2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố (khoản 2 Điều 105 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1999) chuyển hồ sơ Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định số 200/QĐ-XPVPHC, ngày 28-5-2013 Công an phố T xử phạt vi phạm hành chính L2 số tiền 2.000.000 đồng nhưng không giao nhận, thông báo quyết định cho bị can L2. L2 không biết việc bị xử phạt vi phạm hành chính. Do hết thời hiệu thi hành quyết định nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-01-2026 đến ngày 05-02-2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Những người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

(Anh H và ông T đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27-01-2026, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tại đường Q, thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên phát hiện Phạm Bá L đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T, L giao nộp 01 gói nylon màu đen mở ra lớp giấy trắng dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, giấu ở túi quần trước bên trái đang mặc, L khai là túi ma túy, loại H1, mua với số tiền 300.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Luân không có đồ vật, tài liệu, tài sản. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu, niêm phong gói vật chứng để trưng cầu giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L không phát hiện, thu giữ đồ vật có liên quan.

Bản kết luận giám định số 303/KL-KTHS, ngày 31-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa*

đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,4707 gam. Heroin STT: 14 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ”.

Bản kết luận giám định số 304/KL-KTHS, ngày 31-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh H: *“Trong mẫu nước tiểu của Phạm Bá L gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy”.*

Bản Cáo trạng số 57/CT- VKSHY-KV ngày 13-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Bá L để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm Bá L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo Phạm Bá L từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-01-2026; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 303/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H hoàn mẫu vật sau giám định; về án phí: bị cáo Phạm Bá L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27-01-2026, tại đường Q, thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên, Phạm Bá L có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần trước bên trái 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,4707 gam, để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Bá L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo thành khẩn khai báo

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai nhận: bị cáo Phạm Văn L3 khai mua của người phụ nữ đeo khẩu trang, cao 1,58 mét, dáng gầy, mặc quần áo tối màu, ở chợ Q, phường T, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh tính. Ngoài lời khai của bị cáo L3 không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 0,3929 gam (không phải ba nghìn chín trăm hai mươi chín gam) ma túy loại Heroin đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 303/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Bá L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bá L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-01-2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 303/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng trên đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Hưng Yên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-5-2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Bá L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Bá L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-6-2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Tuấn